

Số: 13 /2008/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 23 tháng 9 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thành phố Hà Nội

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003; Nghị quyết số 15/2008/QH12 ngày 29 tháng 5 năm 2008 của Quốc hội về điều chỉnh địa giới hành chính thành phố Hà Nội và một số tỉnh có liên quan;

Căn cứ Nghị định số 13/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 04/2005/TTLT-TP-NV ngày 05 tháng 5 năm 2005 của liên Bộ: Tư pháp - Nội vụ hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức các cơ quan chuyên môn giúp UBND quản lý nhà nước về công tác tư pháp ở địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 06/2008/NQ-HĐND ngày 02 tháng 8 năm 2008 của HĐND thành phố Hà Nội về việc phê chuẩn cơ cấu tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố Hà Nội;

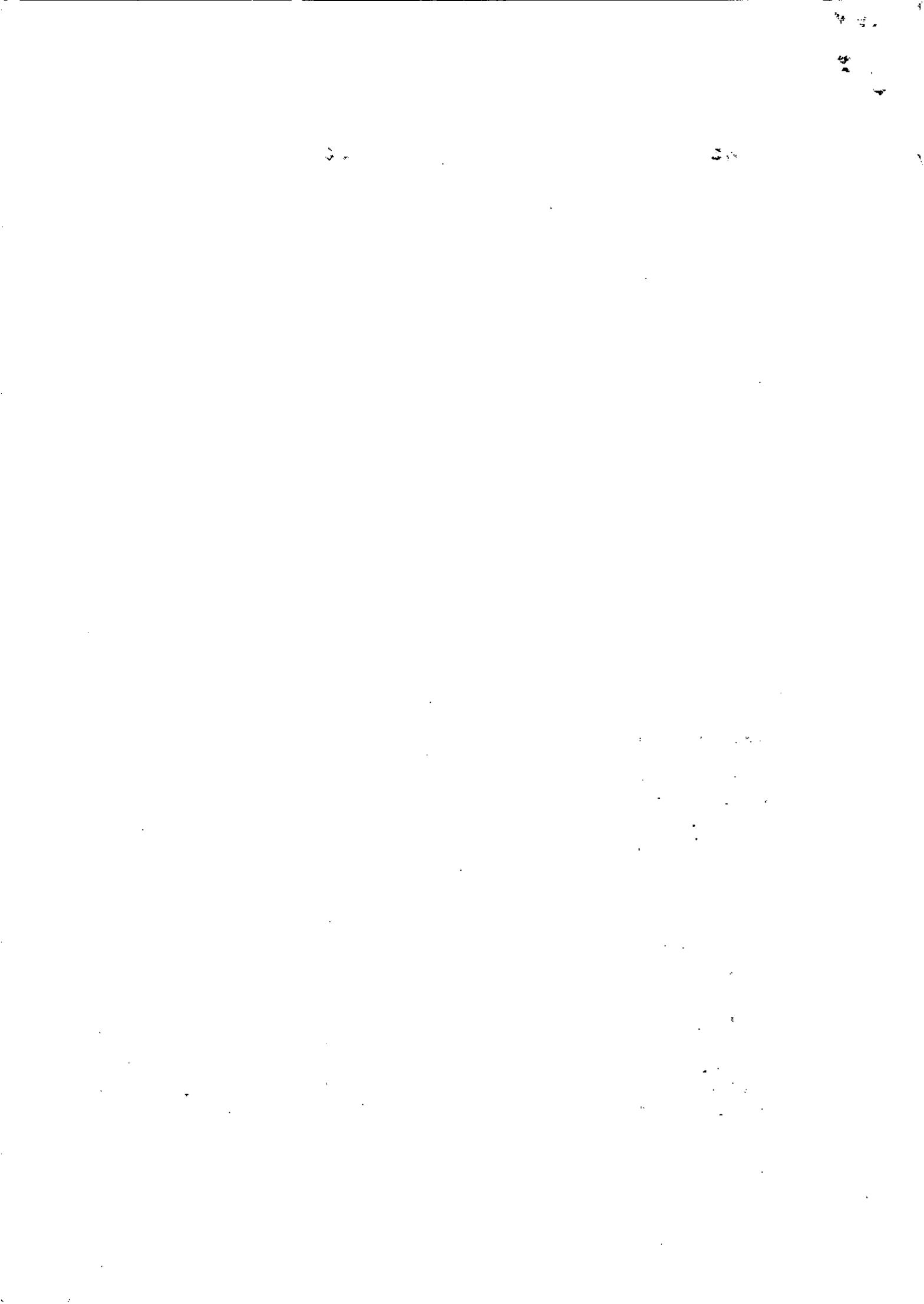
Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 02/TT-TCĐT ngày 13 tháng 8 năm 2008 và của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 119/TT-SNV-QLSN ngày 05 tháng 9 năm 2008 về việc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thành phố Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thành phố Hà Nội như sau:

1. Vị trí, chức năng

Sở Tư pháp thành phố Hà Nội là cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố Hà Nội; tham mưu, giúp UBND thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật; phổ biến, giáo dục pháp luật, thi hành án dân sự, công chứng, chứng thực, hộ tịch, quốc tịch, con nuôi có yếu tố nước ngoài, lý lịch tư pháp, luật sư, tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý, giám định tư pháp, hòa giải ở cơ sở,



bán đấu giá tài sản, trọng tài thương mại và công tác tư pháp khác theo quy định của pháp luật; thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực công tác tư pháp theo sự ủy quyền của UBND thành phố.

Sở Tư pháp chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của UBND thành phố; đồng thời, chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Tư pháp.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn

a) Trình UBND thành phố chương trình, kế hoạch dài hạn, 5 năm và hàng năm về lĩnh vực quản lý của Sở phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của thành phố và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch đó sau khi được phê duyệt;

b) Về công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật:

b.1) Phối hợp với Văn phòng UBND thành phố trình UBND thành phố phê duyệt, điều chỉnh chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của UBND thành phố;

b.2) Trình UBND thành phố ban hành các quyết định, chỉ thị về quản lý công tác tư pháp trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật và phân cấp của Chính phủ;

b.3) Tham gia soạn thảo các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan chuyên môn khác của UBND thành phố chủ trì soạn thảo theo sự phân công của UBND thành phố;

b.4) Thẩm định và chịu trách nhiệm trước UBND thành phố về nội dung thẩm định các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do HĐND và UBND thành phố ban hành theo quy định của pháp luật;

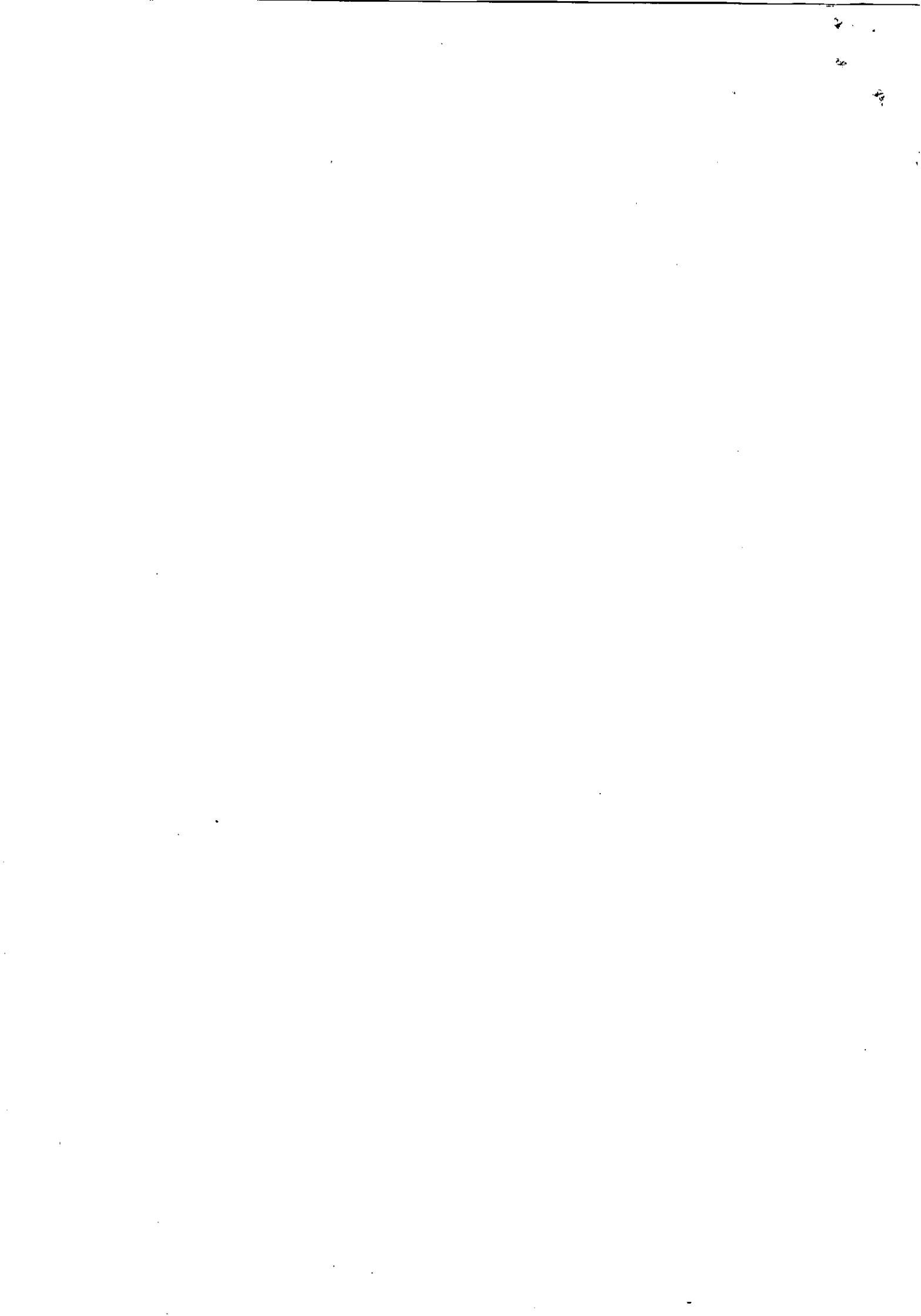
b.5) Tổ chức thực hiện việc rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND thành phố;

b.6) Tổ chức lấy ý kiến nhân dân về các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo sự chỉ đạo của UBND thành phố và Bộ Tư pháp;

c) Về kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật:

c.1) Giúp UBND thành phố tự kiểm tra văn bản do UBND thành phố ban hành;

c.2) Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND cấp huyện; hướng dẫn UBND cấp huyện kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND cấp xã theo quy định của pháp luật;



c.3) Trình Chủ tịch UBND thành phố quyết định các biện pháp xử lý văn bản trái pháp luật theo quy định của pháp luật;

d) Về phổ biến, giáo dục pháp luật:

d.1) Xây dựng, trình UBND thành phố kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật dài hạn, hàng năm trên địa bàn thành phố; tổ chức thực hiện kế hoạch đó sau khi được phê duyệt;

d.2) Làm thường trực Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của thành phố;

d.3) Biên soạn, phát hành các tài liệu phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn thành phố theo sự phân công của UBND thành phố;

d.4) Thống kê và tổ chức các hoạt động xây dựng đội ngũ báo cáo viên pháp luật trên địa bàn thành phố;

d.5) Hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng, quản lý, khai thác tủ sách pháp luật ở xã, phường, thị trấn và ở các cơ quan, đơn vị khác trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật;

d.6) Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch giúp UBND thành phố hướng dẫn việc xây dựng hương ước, quy ước của thôn, làng, bản, cụm dân cư phù hợp với quy định của pháp luật và thực tế của thành phố;

đ) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ đối với công tác pháp chế của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố và doanh nghiệp nhà nước của thành phố;

e) Hướng dẫn, kiểm tra công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật;

g) Quản lý nhà nước về tổ chức, hoạt động công chứng của các Phòng công chứng thuộc Sở theo quy định của pháp luật; hướng dẫn, kiểm tra chuyên môn nghiệp vụ về chứng thực của UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn thành phố;

h) Giúp UBND thành phố quản lý nhà nước về công tác thi hành án dân sự trên phạm vi thành phố theo quy định của pháp luật; thực hiện một số nhiệm vụ về quản lý tổ chức, cán bộ của cơ quan thi hành án dân sự trên địa bàn thành phố theo ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;

i) Về quản lý hộ tịch, quốc tịch, con nuôi có yếu tố nước ngoài và lý lịch tư pháp:

i.1) Hướng dẫn, kiểm tra công tác đăng ký và quản lý hộ tịch trên địa bàn thành phố;

1
2
3

i.2) Chịu trách nhiệm giải quyết các công việc về hộ tịch, quốc tịch, con nuôi có yếu tố nước ngoài theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của UBND thành phố;

i.3) Cấp Phiếu lý lịch tư pháp và chịu trách nhiệm về việc cập nhật nội dung Phiếu lý lịch tư pháp theo quy định của pháp luật;

k) Về quản lý luật sư và hoạt động tư vấn pháp luật:

k.1) Trình UBND thành phố quyết định cho phép thành lập, tổ chức lại, giải thể Đoàn Luật sư;

k.2) Cấp, thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng Luật sư, Công ty luật hợp danh, Chi nhánh Văn phòng Luật sư, Chi nhánh Công ty luật hợp danh, Trung tâm tư vấn pháp luật; Giấy chứng nhận tư vấn viên pháp luật theo quy định của pháp luật;

k.3) Thực hiện đăng ký hoạt động, đăng ký thay đổi nội dung Giấy phép thành lập tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam; đăng ký hoạt động của Chi nhánh Công ty luật nước ngoài tại Việt Nam;

k.4) Cung cấp thông tin về việc đăng ký hoạt động của các tổ chức hành nghề luật sư của Việt Nam và tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam cho các cơ quan nhà nước, tổ chức và cá nhân có yêu cầu theo quy định của pháp luật;

k.5) Theo dõi việc thuê luật sư nước ngoài, luật sư Việt Nam, việc hợp tác hành nghề, việc nhận luật sư tập sự Việt Nam của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam, việc thuê và hoạt động hành nghề của luật sư nước ngoài tại Văn phòng luật sư, Công ty luật hợp danh Việt Nam;

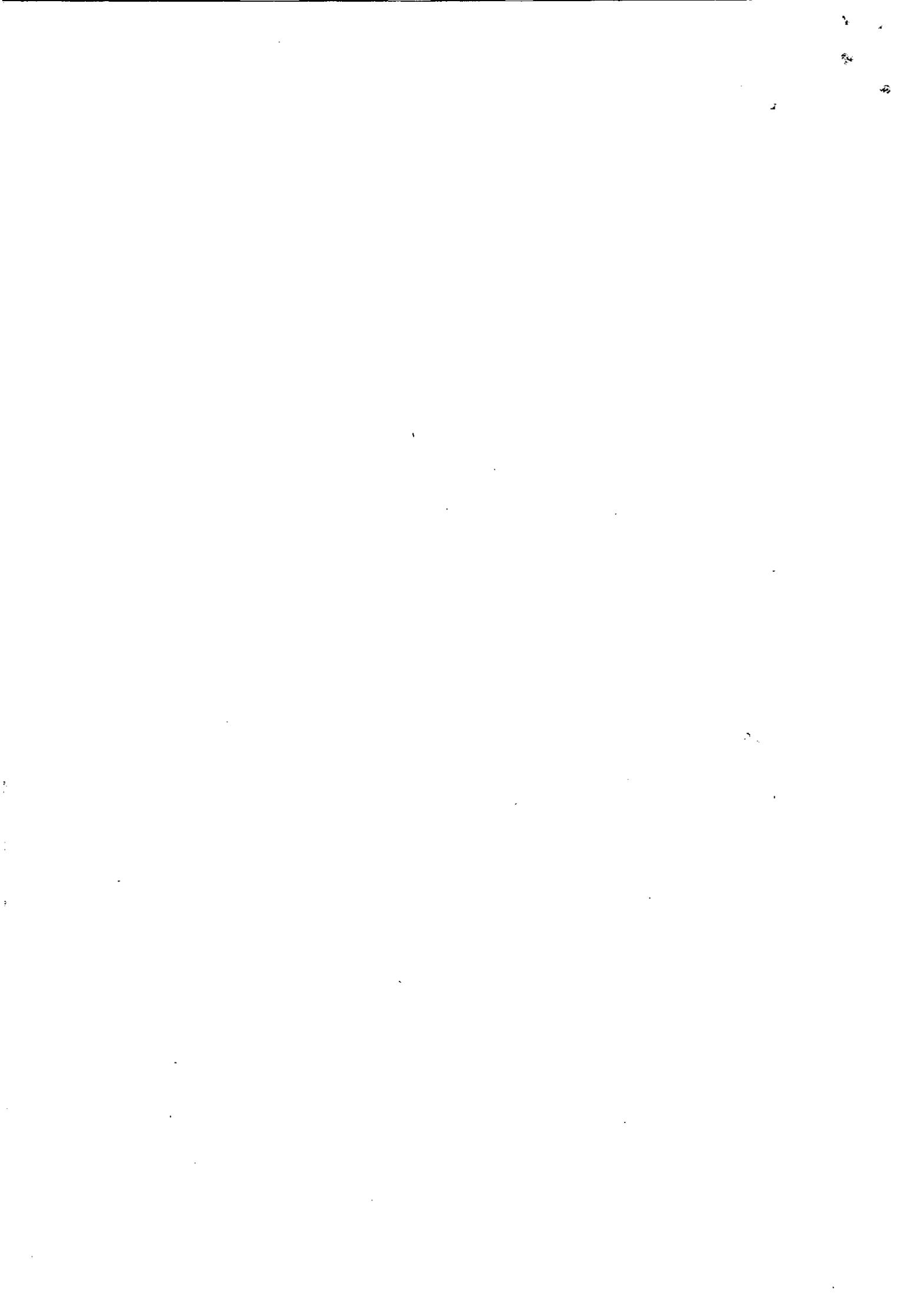
k.6) Tổ chức bồi dưỡng kỹ năng tư vấn pháp luật cho các tư vấn viên pháp luật;

k.7) Giúp UBND thành phố kiểm tra hoạt động của Đoàn Luật sư, tổ chức hành nghề luật sư của Việt Nam, tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam và Trung tâm tư vấn pháp luật theo thẩm quyền;

l) Giúp UBND thành phố quản lý nhà nước và trực tiếp tổ chức một số hoạt động trợ giúp pháp lý cho người nghèo và đối tượng chính sách trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật;

m) Giúp UBND thành phố quản lý nhà nước về công tác giám định tư pháp, bán đấu giá tài sản, trọng tài thương mại trong phạm vi thành phố theo quy định của pháp luật;

n) Xây dựng, trình UBND thành phố chương trình cải cách hành chính trong lĩnh vực tư pháp và tổ chức thực hiện chương trình đó;



o) Thanh tra, kiểm tra việc thi hành pháp luật về lĩnh vực tư pháp thuộc phạm vi quản lý của Sở; giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, lãng phí theo quy định của pháp luật hoặc phân công của UBND thành phố;

p) Thực hiện hợp tác quốc tế về lĩnh vực tư pháp thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật, sự phân công hoặc ủy quyền của UBND thành phố;

q) Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ công nghệ, xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước về tư pháp;

r) Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ trong các lĩnh vực công tác được giao theo quy định của UBND thành phố và Bộ Tư pháp;

s) Quản lý về tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của Sở; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức làm công tác tư pháp trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật;

t) Quản lý tài chính, tài sản của Sở theo quy định của pháp luật và phân cấp của UBND thành phố;

u) Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND thành phố giao.

3. Tổ chức bộ máy

a) Lãnh đạo Sở: Sở Tư pháp thành phố Hà Nội có Giám đốc Sở và không quá 04 Phó Giám đốc Sở.

Giám đốc Sở là người đứng đầu Sở, chịu trách nhiệm trước UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Sở; Phó Giám đốc Sở là người giúp Giám đốc Sở, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công.

Việc bổ nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc Sở Tư pháp do Chủ tịch UBND thành phố quyết định theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Bộ Tư pháp ban hành và theo các quy định của Nhà nước về quản lý cán bộ.

Việc khen thưởng, miễn nhiệm, kỷ luật và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Sở thực hiện theo quy định của pháp luật.

b) Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và tương đương thuộc Sở:

b.1) Văn phòng;

b.2) Thanh tra;

b.3) Phòng Văn bản pháp quy;



- b.4) Phòng Kiểm tra và xử lý văn bản;
- b.5) Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật;
- b.6) Phòng Quản lý các hoạt động hỗ trợ tư pháp;
- b.7) Phòng Hành chính tư pháp;
- b.8) Phòng Quản lý hành nghề luật sư;
- b.9) Phòng Hộ tịch có yếu tố nước ngoài;
- b.10) Phòng Tổ chức - Đào tạo.
- c) Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở:
 - c.1) Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước;
 - c.2) Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản;
 - c.3) Báo Pháp luật và Xã hội;
 - c.4) Phòng Công chứng số 1;
 - c.5) Phòng Công chứng số 2;
 - c.6) Phòng Công chứng số 3;
 - c.7) Phòng Công chứng số 4;
 - c.8) Phòng Công chứng số 5;
 - c.9) Phòng Công chứng số 6;
 - c.10) Phòng Công chứng số 7;
 - c.11) Phòng Công chứng số 8;
 - c.12) Phòng Công chứng số 9.

Các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Tư pháp do UBND thành phố quyết định thành lập, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng để giao dịch, hoạt động theo quy định của pháp luật.

4. Biên chế

Biên chế của Sở Tư pháp thành phố Hà Nội do UBND thành phố phân bổ hàng năm, trong đó: biên chế quản lý hành chính gồm Lãnh đạo Sở và cán bộ,

công chức các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở; biên chế sự nghiệp gồm cán bộ, viên chức các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở.

Giám đốc Sở Tư pháp căn cứ số lượng biên chế được giao, có trách nhiệm bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với chức danh, tiêu chuẩn ngạch công chức, viên chức nhà nước theo quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 2. Giám đốc Sở Tư pháp căn cứ Quyết định này và các quy định hiện hành của pháp luật, xây dựng Quy chế làm việc của Sở và quy định nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng, đơn vị thuộc Sở.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký. Bãi bỏ các Quyết định trước đây của UBND tỉnh Hà Tây (cũ) và UBND thành phố Hà Nội (cũ) ban hành trái với Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tư pháp, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Chủ tịch UBND các quận, huyện, thành phố trực thuộc và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản);
- Thường trực Thành ủy, HĐND TP;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND TP;
- Đoàn ĐBQH TP;
- Các Ban HĐND TP;
- Như Điều 4;
- Báo Hà Nội mới;
- CVP, PVP; Công báo và Website;
- Các CVNCTH;
- Lưu: Văn thư, Chung NCI (2b). *me*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH *me*



Nguyễn Thế Thảo

10

10